

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng

Kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2012

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Thông tin về Công ty

Giấy phép Kinh doanh	73/UBCK-GP	ngày 18 tháng 12 năm 2007
Chương khoán số	109/QĐ-UBCK	ngày 27 tháng 2 năm 2009
	218/QĐ-UBCK	ngày 8 tháng 4 năm 2009
	411/QĐ-UBCK	ngày 10 tháng 7 năm 2009
	65/QĐ-UBCK	ngày 28 tháng 1 năm 2010
	23/GPĐC-UBCK	ngày 6 tháng 4 năm 2011

Giấy phép Kinh doanh Chứng khoán đầu tiên và các giấy phép điều chỉnh do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hữu Hiệu	Chủ tịch
Ông Vũ Hoài Linh	Thành viên
Ông Moon Kyung Kang	Thành viên
Ông Byoung Youb Jeon	Thành viên
Ông Seong Moon Jeong	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Moon Kyung Kang	Tổng Giám đốc
----------------------------	----------------------

Trụ sở đăng ký

91 Pasteur, Phường Bến Nghé
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Trụ sở chính

Tầng 4, Tòa nhà Phương Nam Bank
27 Hàng Bài
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam



KPMG Limited
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO SOÁT XÉT ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)**

Phạm vi soát xét

Chúng tôi đã thực hiện các báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (“Công ty”) bao gồm bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng và sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2012 và các báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu, báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2012 và các thuyết minh kèm theo (“báo cáo tài chính giữa niên độ”) được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 27 tháng 7 năm 2012. Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính giữa niên độ này là trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến soát xét về các báo cáo tài chính giữa niên độ này căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi. Các báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với các báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 28 tháng 3 năm 2012.

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 910 về Công tác Soát xét Báo cáo Tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công tác soát xét để có được sự đảm bảo vừa phải rằng các báo cáo tài chính giữa niên độ không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; và do đó, công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công tác kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng các báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn ba tháng và giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 27 - *Báo cáo Tài chính giữa niên độ*, Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đăng tư số: 011043000345

Báo cáo soát xét số: 12-01-198/1



Nguyễn Thanh Nghị

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0304/KTV

Phó Tổng Giám đốc

Chang Hung Chun

Chứng chỉ kiểm toán viên số N0863/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 2012

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2012 VND	31/12/2011 VND
TÀI SẢN				
A TÀI SẢN NGẮN HẠN				
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3	245.155.933.989	268.941.933.649
Tiền	111		90.155.933.989	48.941.933.649
Các khoản tương đương tiền	112		155.000.000.000	220.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	100.216.055.191	699.964.923
Đầu tư ngắn hạn	121		100.258.212.728	699.964.923
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(42.157.537)	-
III. Các khoản phải thu - ngắn hạn	130		5.314.690.866	7.157.350.581
Phải thu khách hàng	131		2.100.003	9.300.003
Trả trước cho người bán	132		1.018.828.179	2.071.499.788
Các khoản phải thu khác	138	6	4.293.762.684	5.076.550.790
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.568.133.521	21.278.382.125
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		946.205.985	794.377.769
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	152		3.624.260	3.614.260
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157	7	-	20.000.020.820
Tài sản ngắn hạn khác	158		618.303.276	480.369.276
B TÀI SẢN DÀI HẠN	200		9.001.759.359	7.092.299.175
II. Tài sản cố định				
Tài sản cố định hữu hình	220		4.419.778.084	2.498.845.330
<i>Nguyên giá</i>	221	8	2.332.515.194	1.273.341.152
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	222		11.237.917.875	9.566.166.148
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	223		(8.905.402.681)	(8.292.824.996)
<i>Nguyên giá</i>	224	9	-	258.749.036
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	225		2.483.990.909	2.483.990.909
Tài sản cố định vô hình	226		(2.483.990.909)	(2.225.241.873)
<i>Nguyên giá</i>	227	10	2.087.262.890	966.755.142
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	228		8.243.357.049	6.583.348.498
Tài sản dài hạn khác	229		(6.156.094.159)	(5.616.593.356)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5	572.618.000	572.618.000
Đầu tư dài hạn khác	258		572.618.000	572.618.000

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2012 VNĐ	31/12/2011 VNĐ
V. Tài sản dài hạn khác				
Chi phí trả trước dài hạn	261	11	4.009.363.275	4.020.835.845
Tiền nộp Quỹ Hồ trợ Thanh toán	263	12	2.188.403.998	2.248.310.525
Tài sản dài hạn khác	268	13	408.599.012	360.165.055
			1.412.360.265	1.412.360.265
TỔNG TÀI SẢN	270		361.256.572.926	305.169.930.453
NGUỒN VỐN				
A NỢ PHẢI TRẢ				
I. Nợ ngắn hạn	310		90.740.781.774	30.813.320.853
Nợ ngắn hạn	311	14	90.680.894.774	30.813.320.853
Người mua trả tiền trước	313		104.450.000	400.576.281
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	332.736.904	334.425.886
Chi phí phải trả	316	16	848.775.883	1.415.393.847
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	17	88.953.586.208	28.174.711.153
Các khoản phải trả, phải nộp khác	328	18	441.345.779	488.213.686
II. Nợ dài hạn	330		59.887.000	-
Dự phòng trợ cấp thôi việc	336		59.887.000	-
B VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		270.515.791.152	274.356.609.600
I. Vốn chủ sở hữu	410		270.515.791.152	274.356.609.600
Vốn cổ phần	411	19	300.000.000.000	300.000.000.000
Lỗi lũy kế	420		(29.484.208.848)	(25.643.390.400)
TỔNG NGUỒN VỐN	440		361.256.572.926	305.169.930.453

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

	Mã số	30/6/2012 VND	31/12/2011 VND
Các chi tiêu ngoài bảng cân đối kế toán			
6. Chứng khoán lưu ký	006	4.651.592.420.000	886.060.350.000
Trong đó:			
6.1 <i>Chứng khoán giao dịch</i>	007	4.648.053.350.000	799.658.060.000
6.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	169.920.000	21.231.140.000
6.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	152.870.030.000	123.583.330.000
6.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	4.495.013.400.000	654.843.590.000
6.2 <i>Chứng khoán tạm ngừng giao dịch</i>	012	260.300.000	91.800.000
6.2.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	260.300.000	91.800.000
6.5 <i>Chứng khoán chờ thanh toán</i>	027	3.265.700.000	1.091.600.000
6.5.1 Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	028	-	190.000.000
6.5.2 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029	2.389.900.000	703.000.000
6.5.3 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	030	875.800.000	198.600.000
6.7 <i>Chứng khoán chờ giao dịch</i>	037	13.070.000	85.218.890.000
6.7.1 Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	038	70.000	-
6.7.2 Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039	11.500.000	3.990.130.000
6.7.3 Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng nước ngoài	040	1.500.000	81.228.760.000
7. Chứng khoán lưu ký chưa niêm yết	050	693.600.000	-
Trong đó:			
7.1 <i>Chứng khoán giao dịch</i>	051	693.600.000	-
7.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	053	91.800.000	-
7.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	054	601.800.000	-

Người lập:



Bà Nguyễn Phạm Quỳnh Phương

Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ông Mào Xuân Kiệt

Giám đốc Điều hành

Ngày 27 tháng 7 năm 2012

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng và sáu tháng
kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2012

	Mã Thuyết số	Giai đoạn ba tháng từ 1/4/2012 đến 30/6/2012 VND	Giai đoạn ba tháng từ 1/4/2011 đến 30/6/2011 VND	Giai đoạn sáu tháng từ 1/1/2012 đến 30/6/2012 VND	Giai đoạn sáu tháng từ 1/1/2011 đến 30/6/2011 VND
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	10	10.367.085.963	9.474.413.736	20.147.417.424	18.561.388.636
<i>Trong đó:</i>					
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		1.852.511.520	227.212.257	2.848.549.183	1.170.612.410
Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán		2.007.745	1.839.650	4.710.145	2.383.050
Doanh thu khác	21	8.512.566.698	9.245.361.829	17.294.158.096	17.388.393.176
Chi phí hoạt động	11 22	(7.587.688.504)	(8.374.996.726)	(14.364.505.566)	(15.002.889.882)
Lợi nhuận gộp	20	2.779.397.459	1.099.417.010	5.782.911.858	3.558.498.754
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25 23	(4.888.688.721)	(6.770.403.843)	(9.623.735.534)	(10.446.832.211)
Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(2.109.291.262)	(5.670.986.833)	(3.840.823.676)	(6.888.333.457)
Thu nhập khác	31	6.988	36.126.000	14.362	154.948.800
Chi phí khác	32	(5.893)	-	(9.134)	-
Lợi nhuận khác	40	1.095	36.126.000	5.228	154.948.800
Lỗ trước thuế	50	(2.109.290.167)	(5.634.860.833)	(3.840.818.448)	(6.733.384.657)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51 24	-	-	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52 24	-	-	-	-
Lỗ sau thuế	60	(2.109.290.167)	(5.634.860.833)	(3.840.818.448)	(6.733.384.657)

Người lập:



Bà Nguyễn Phạm Quỳnh Phương
Kế toán trưởng

Ngày 27 tháng 7 năm 2012



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2012

	Vốn cổ phần VND	Lỗ lũy kế VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2011	300.000.000.000	(19.081.809.044)	280.918.190.956
Lỗ thuần trong kỳ	-	(6.733.384.657)	(6.733.384.657)
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2011	300.000.000.000	(25.815.193.701)	274.184.806.299
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2012	300.000.000.000	(25.643.390.400)	274.356.609.600
Lỗ thuần trong kỳ	-	(3.840.818.448)	(3.840.818.448)
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2012	300.000.000.000	(29.484.208.848)	270.515.791.152

Người lập:



Bà Nguyễn Phạm Quỳnh Phương
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ngày 27 tháng 7 năm 2012

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày
30 tháng 6 năm 2012

Mã số	Giai đoạn sáu tháng từ 1/1/2012 đến 30/6/2012 VND	Giai đoạn sáu tháng từ 1/1/2011 đến 30/6/2011 VND
-------	---	---

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Lỗ trước thuế		01	(3.840.818.448)	(6.733.384.657)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ		02	1.410.827.524	2.292.518.889
Các khoản dự phòng		03	42.157.537	-
Thu nhập tiền lãi từ tiền gửi ngân hàng		05	(16.011.964.980)	(17.388.393.176)
Thu nhập tiền lãi từ hợp đồng mua bán lại		05	(1.282.193.116)	-
Chi phí lãi vay		06	32.274.763	84.202.977

**Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi
vốn lưu động** **08** **(19.649.716.720)** **(21.745.055.967)**

Biến động các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác		09	1.184.284.536	(295.318.493)
Biến động các khoản phải trả và nợ khác		11	60.328.037.202	(17.682.719.021)
Biến động các khoản trả trước		12	(91.921.689)	(2.222.384.093)
Tiền lãi vay đã trả		13	(32.274.763)	(84.202.977)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		15	-	927.329.569
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		16	-	(811.113.218)

**Tiền thuần thu từ/(chi cho) các hoạt động kinh
doanh** **20** **41.738.408.566** **(41.913.464.200)**

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Tiền chi mua tài sản cố định		21	(3.331.760.278)	(247.248.778)
Tiền chi cho tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng		23	(100.000.000.000)	-
Tiền thu từ việc bán lại theo hợp đồng mua bán lại		24	20.000.020.820	-
Tiền chi mua các khoản đầu tư		25	-	(19.604.750)
Tiền thu từ thanh lý các khoản đầu tư		26	441.752.195	-
Tiền thu lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng		27	16.483.962.202	15.743.370.955
Tiền thu lãi từ hợp đồng mua bán lại		27	1.282.193.116	-

Tiền thuần (chi cho)/thu từ các hoạt động đầu tư **30** **(65.123.831.945)** **15.476.517.427**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày
30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

Mã số	Giai đoạn sáu tháng từ 1/1/2012 đến 30/6/2012 VND	Giai đoạn sáu tháng từ 1/1/2011 đến 30/6/2011 VND
-------	---	---

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

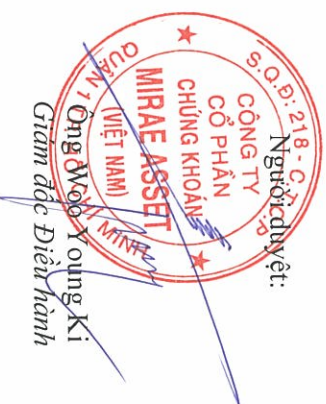
Tiền chi trả các khoản nợ thuê tài chính	35	(400.576.281)	(306.493.641)
Tiền thuần chi cho các hoạt động tài chính	40	(400.576.281)	(306.493.641)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(23.785.999.660)	(26.743.440.414)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	60	268.941.933.649	318.691.386.671
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (Thuyết minh 3)	70	<u>245.155.933.989</u>	<u>291.947.946.257</u>

Người lập:



Bà Nguyễn Phạm Quỳnh Phương
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ngày 27 tháng 7 năm 2012

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2012

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Hoạt động chính của Công ty là thực hiện các hoạt động môi giới chứng khoán, tư doanh chứng khoán, dịch vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán và dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, Công ty có 46 nhân viên (ngày 31 tháng 12 năm 2011: 49 nhân viên).

2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính giữa niên độ này.

(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính giữa niên độ

Các báo cáo tài chính giữa niên độ, trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”), được lập phù hợp với Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính giữa niên độ. Trong báo cáo tài chính giữa niên độ này, một vài thông tin và số liệu thường được bao gồm trong thuyết minh báo cáo tài chính đã được tóm gọn hoặc loại bỏ theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 27, “*Báo cáo Tài chính giữa niên độ*”. Các báo cáo tài chính giữa niên độ này cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Các báo cáo tài chính giữa niên độ, ngoài trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ được lập theo phương pháp gián tiếp. Các chính sách kế toán được Công ty áp dụng đối với các báo cáo tài chính giữa niên độ này giống như các chính sách kế toán được Công ty áp dụng đối với các báo cáo tài chính năm tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

(b) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12. Các báo cáo tài chính giữa niên độ này là cho giai đoạn ba tháng và sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2012.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

(c) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày báo cáo. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10 (“CMKT 10”) - *Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái*.

(d) Công cụ tài chính

Trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường, Công ty thường xuyên ký kết các hợp đồng làm phát sinh các tài sản tài chính, nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu.

Các tài sản tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm:

- Tiền và các khoản tương đương tiền;
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn;
- Các khoản phải thu;
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn; và
- Các tài sản tài chính khác.

Các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm:

- Nợ ngắn hạn;
- Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán; và
- Các khoản nợ phải trả tài chính khác.

(e) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

Tiền và các khoản tương đương tiền cũng bao gồm các khoản tiền gửi thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư mà những khoản tiền này được hạch toán riêng biệt với số dư tài khoản tại ngân hàng của Công ty.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

(f) Chứng khoán thương mại và đầu tư dài hạn khác

(i) Phân loại

Công ty phân loại các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán thương mại.

Đầu tư dài hạn khác là các khoản vốn góp mà Công ty dự định nắm giữ hơn một năm (trừ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh và công ty liên kết).

(ii) Ghi nhận

Công ty ghi nhận chứng khoán thương mại và các khoản đầu tư dài hạn tại ngày ký kết các điều khoản của hợp đồng đầu tư (kể toán theo ngày giao dịch).

(iii) Đo lường

Chứng khoán thương mại đã niêm yết được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán bằng cách tham khảo giá đóng cửa tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và giá bình quân tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại ngày báo cáo.

Chứng khoán thương mại chưa niêm yết nhưng được tự do mua bán trên thị trường phi tập trung (“thị trường OTC”) được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng giảm giá bằng cách tham khảo giá giao dịch được cung cấp bởi các công ty chứng khoán.

Chứng khoán thương mại chưa niêm yết nhưng không được tự do mua bán trên thị trường OTC và các khoản đầu tư dài hạn khác được phản ánh theo nguyên giá, trừ đi dự phòng giảm giá dựa trên đánh giá của Ban giám đốc. Ban giám đốc xác định giá trị của khoản dự phòng giảm giá sau khi xem xét nguyên giá, điều kiện của thị trường, tình hình hoạt động kinh doanh hiện tại và tương lai và dòng tiền dự kiến.

Dự phòng giảm giá chứng khoán thương mại và đầu tư dài hạn khác được đề cập ở trên sẽ được hoàn nhập khi việc tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi là do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được ghi nhận. Khoản dự phòng chi được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này khi chưa lập dự phòng.

Nguyên giá chứng khoán thương mại và đầu tư dài hạn khác được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

(iv) Chấm dứt ghi nhận

Chứng khoán thương mại và các khoản đầu tư dài hạn khác được chấm dứt ghi nhận khi các quyền lợi nhận các luồng tiền từ các khoản đầu tư đã chấm dứt hoặc Công ty đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

(g) Hợp đồng mua bán lại

Chúng khoán mua theo hợp đồng để bán lại vào một ngày xác định trong tương lai (“hợp đồng mua bán lại”) không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ. Khoản tiền thanh toán sẽ được ghi nhận như một khoản phải thu trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ. Chênh lệch giữa giá mua và giá bán lại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng mua bán lại.

(h) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi.

(i) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) *Khấu hao*

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- thiết bị văn phòng 4 năm
- phương tiện vận chuyển 4 năm

(j) Tài sản cố định hữu hình thuế tài chính

Các hợp đồng thuế được phân loại là thuế tài chính nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty đã nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu. Tài sản cố định hữu hình dưới hình thức thuế tài chính được thể hiện bằng số tiền tương đương với số thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cố định và giá trị hiện tại của các khoản tiền thuế tối thiểu, tính tại thời điểm bắt đầu thuế, trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Khấu hao của tài sản thuế tài chính được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuế tài chính. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuế tài chính nhất quán với tài sản cố định hữu hình được nêu trong phần chính sách kế toán 2(1).

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

(k) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 4 năm.

(l) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Phí hội viên câu lạc bộ chơi golf

Phí hội viên câu lạc bộ chơi golf được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 38 năm.

(ii) Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác chủ yếu bao gồm chi phí nâng cấp tài sản thuế được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

(m) Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và khoản phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

(n) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(o) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày báo cáo, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thực dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày báo cáo.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(p) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận như vốn chủ sở hữu. Chi phí phát sinh trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận như một khoản giảm trừ vào vốn chủ sở hữu.

(q) Doanh thu

(i) *Doanh thu môi giới chứng khoán*

Doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ khi giao dịch chứng khoán của khách hàng được thực hiện.

(ii) *Doanh thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán*

Doanh thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ dựa trên thông báo khớp lệnh cho các giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (đối với các chứng khoán đã niêm yết) và thỏa thuận chuyển nhượng tài sản đã được hoàn tất (đối với các chứng khoán chưa niêm yết).

(iii) *Doanh thu từ hoạt động kinh doanh nguồn vốn*

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh nguồn vốn chủ yếu phản ánh thu nhập lãi tiền gửi tại các ngân hàng. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh nguồn vốn được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ trên cơ sở dồn tích.

(r) *Các khoản thanh toán thuế hoạt động*

Các khoản thanh toán thuế hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuế. Các khoản hoa hồng đi thuế được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuế.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

(s) Các công ty liên quan

Các công ty được xem là công ty liên quan nếu một công ty có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát công ty kia hay có ảnh hưởng đáng kể đến công ty kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh. Các công ty cũng được xem là công ty liên quan nếu các công ty này cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Các công ty liên quan bao gồm công ty mẹ cấp cao nhất và các công ty con và công ty liên kết của công ty mẹ này.

(t) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán, như được định nghĩa trong Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kê toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, được trình bày ở các thuyết minh liên quan của báo cáo tài chính giữa niên độ này.

(u) Số dư bằng không

Các khoản mục hoặc số dư quy định trong Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kê toán áp dụng đối với công ty chứng khoán mà không được phản ánh trên báo cáo tài chính giữa niên độ thì được hiểu là có số dư bằng không.

(v) Phân loại tài sản tài chính và nợ tài chính cho mục đích thuyết minh thông tin trên báo cáo tài chính

(i) Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành về trình bày và công bố thông tin về công cụ tài chính (“Thông tư 210^o”), tài sản tài chính được phân loại thành một trong các loại sau:

- **Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**
 - Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bao gồm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh. Chứng khoán do Công ty nắm giữ được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua đi bán lại trong thời gian ngắn; hoặc
 - có bằng chứng về việc kinh doanh chứng khoán đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

• **Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

• **Các khoản cho vay và phải thu**

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường; ngoại trừ:

- các tài sản tài chính Công ty dự định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại vào nhóm tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các khoản được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- các khoản mà Công ty có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng; và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

• **Tài sản sẵn sàng để bán**

Tài sản sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- các khoản cho vay và các khoản phải thu;
- các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(ii) Nợ phải trả tài chính

Theo Thông tư 210, nợ phải trả tài chính được phân loại thành một trong các loại sau:

• **Các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

Các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là các khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- các khoản này thỏa mãn định nghĩa về nắm giữ để kinh doanh;
- tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản này được Công ty xếp vào nhóm nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

- ***Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ***

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại vào nhóm được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được phân loại vào nhóm các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân nhóm các tài sản và nợ phải trả tài chính như trên chỉ nhằm mục đích thuyết minh thông tin trong báo cáo tài chính giữa niên độ. Việc phân loại này không có ảnh hưởng đến phương pháp ghi nhận, đo lường hay phân loại trong bảng cân đối kế toán giữa niên độ của Công ty.

(w) Đo lường và thuyết minh giá trị hợp lý

Theo Thông tư 210, Công ty trình bày thuyết minh thông tin về giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính để so sánh với giá trị ghi sổ của chúng trong Thuyết minh 27.

Giá trị hợp lý là giá trị mà một tài sản đó có thể được trao đổi, hoặc một khoản phải trả được thanh toán giữa các bên có đầy đủ hiểu biết, mong muốn giao dịch, trong một giao dịch trao đổi ngang giá.

Khi tồn tại một thị trường năng động, Công ty xác định giá trị hợp lý của một công cụ tài chính bằng giá niêm yết trên thị trường năng động của công cụ đó. Một thị trường được coi là thị trường năng động nếu giá niêm yết thường xuyên có sẵn và phản ánh các giao dịch thực tế và thường xuyên phát sinh trên thị trường.

Nếu không tồn tại một thị trường năng động cho một công cụ tài chính, Công ty xác định giá trị hợp lý bằng cách sử dụng kỹ thuật định giá. Kỹ thuật định giá bao gồm việc sử dụng các giao dịch trao đổi ngang giá gần nhất giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch (nếu có), việc tham khảo giá trị hợp lý hiện tại của các công cụ khác cơ bản giống nhau và phương pháp chiết khấu dòng tiền. Kỹ thuật định giá được lựa chọn sử dụng tối đa các dữ liệu thị trường, càng ít đưa vào các ước tính mang tính đặc thù đối với Công ty càng tốt, đưa vào tất cả các yếu tố mà các bên tham gia thị trường sẽ xem xét khi thiết lập một mức giá, và nhất quán với các phương pháp kinh tế được chấp nhận để định giá các công cụ tài chính. Các dữ liệu đầu vào phục vụ các kỹ thuật định giá phản ánh một cách hợp lý các ước tính của thị trường và đo lường yếu tố rủi ro - tỷ suất sinh lời gắn liền với công cụ tài chính.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/6/2012 VNĐ	31/12/2011 VNĐ
Tiền mặt	5.451.500	8.321.500
Tiền gửi ngân hàng	90.150.482.489	48.933.612.149
Các khoản tương đương tiền	155.000.000.000	220.000.000.000
<i>Trong đó:</i>		
<i>Tiền gửi thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư</i>	88.953.586.208	28.174.711.153
	245.155.933.989	268.941.933.649

Tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 có số ngoại tệ xấp xỉ 3.618.865 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2011: 20.224.684.071 VNĐ).

Các khoản tương đương tiền tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng bằng VNĐ có thời gian đáo hạn không quá 3 tháng. Chi tiết của những khoản tiền gửi này như sau:

Tên ngân hàng	Ngày gửi tiền	Ngày đáo hạn	Lãi suất (%)	Số tiền gửi (VNĐ)
Ngân hàng Eximbank - Chi nhánh Quận 7	20/6/2012	20/9/2012	9,0%	4.000.000.000
Ngân hàng Eximbank - Chi nhánh Quận 7	4/4/2012	4/7/2012	13,0%	24.000.000.000
Ngân hàng Eximbank - Chi nhánh Quận 7	5/4/2012	5/7/2012	13,0%	19.000.000.000
Ngân hàng Eximbank - Chi nhánh Quận 7	8/5/2012	8/8/2012	12,0%	29.000.000.000
Ngân hàng ANZ - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	28/5/2012	28/8/2012	6,9%	23.000.000.000
Ngân hàng ANZ - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	19/6/2012	19/9/2012	9,0%	20.000.000.000
Ngân hàng ANZ - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	14/6/2012	14/9/2012	9,0%	5.000.000.000
Ngân hàng Woori - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	15/6/2012	17/9/2012	5,5%	20.000.000.000
Ngân hàng United Overseas Bank - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	3/5/2012	3/8/2012	12,0%	9.000.000.000
Ngân hàng BIDV - Sở Giao dịch II	11/6/2012	11/7/2012	9,0%	2.000.000.000
				155.000.000.000

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

4. Khối lượng và giá trị giao dịch trong kỳ

	Khối lượng giao dịch trong kỳ từ 1/1/2012 đến 30/6/2012	Khối lượng giao dịch trong kỳ từ 1/1/2011 đến 30/6/2011	Giá trị giao dịch trong kỳ từ 1/1/2012 đến 30/6/2012 VND	Giá trị giao dịch trong kỳ từ 1/1/2011 đến 30/6/2011 VND
a) Công ty				
Cổ phiếu	1.120	604	15.798.340	16.247.550
Trái phiếu	210.230	-	21.282.213.936	-
Chứng khoán khác	-	-	-	-
b) Nhà đầu tư/khách hàng				
Cổ phiếu	82.280.226	20.641.710	1.344.478.386.800	500.199.513.000
Trái phiếu	39.920.000	-	4.183.697.900.000	-
Chứng khoán khác	176.000	500.000	1.232.000.000	18.750.000.000
	122.587.576	21.142.314	5.550.706.299.076	518.965.760.550

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư

Chỉ tiêu	Số lượng		Giá trị sổ sách		So với giá thị trường				Giá trị thị trường	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ VND	Số dư đầu kỳ VND	Số dư cuối kỳ VND	Tăng Số dư đầu kỳ VND	(Giảm) Số dư cuối kỳ VND	Số dư đầu kỳ VND	Số dư cuối kỳ VND	
I. Chứng khoán thương mại (i)	7.992	30.814	258.212.728	699.964.923	8.956.422	-	(42.157.537)	-	225.011.613	699.964.923
Cổ phiếu niêm yết	6.992	29.814	156.960.665	598.712.860	8.956.422	-	(42.157.537)	-	123.759.550	598.712.860
ACB	1.207	1.143	36.205.440	34.931.840	-	-	(5.185.540)	-	31.019.900	34.931.840
CII	22	19.022	824.800	456.814.800	-	-	(204.400)	-	620.400	456.814.800
DBC	33	-	623.700	-	132.000	-	-	-	755.700	-
NTP	100	100	5.250.000	5.250.000	-	-	(1.320.000)	-	3.930.000	5.250.000
PLC	234	210	5.370.500	4.960.100	-	-	(1.135.100)	-	4.235.400	4.960.100
PVT	12	5.005	92.700	50.850	-	-	(32.700)	-	60.000	50.850
PVX	546	393	7.678.900	6.371.700	-	-	(2.437.300)	-	5.241.600	6.371.700
RCL	148	148	8.058.600	8.058.600	-	-	(5.394.600)	-	2.664.000	8.058.600
TCT	90	90	7.146.000	7.146.000	-	-	(1.017.000)	-	6.129.000	7.146.000
VCG	414	414	7.253.900	7.253.900	-	-	(2.492.900)	-	4.761.000	7.253.900
VSP	280	280	8.225.000	8.225.000	-	-	-	-	8.225.000	8.225.000
PVS	167	125	3.146.900	2.487.500	-	-	(575.100)	-	2.571.800	2.487.500
Khác	3.739	2.884	67.084.225	57.162.570	8.824.422	-	(22.362.897)	-	53.545.750	57.162.570
Trái phiếu	1.000	1.000	101.252.063	101.252.063	-	-	-	-	101.252.063	101.252.063
TD1114053	1.000	1.000	101.252.063	101.252.063	-	-	-	-	101.252.063	101.252.063
II. Đầu tư ngắn hạn khác			100.000.000.000	-	-	-	-	-	100.000.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng (ii)			100.000.000.000	-	-	-	-	-	100.000.000.000	-

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

	Số lượng		Giá trị sổ sách		So với giá thị trường				Giá trị thị trường	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ VND	Số dư đầu kỳ VND	Tăng Số dư cuối kỳ VND	Số dư đầu kỳ VND	(Giảm) Số dư cuối kỳ VND	Số dư đầu kỳ VND	Số dư cuối kỳ VND	Số dư đầu kỳ VND
III. Đầu tư dài hạn khác			572.618.000	572.618.000	-	-	-	-	572.618.000	572.618.000
Công ty TNHH Mirae Asset Realty (Việt Nam) (iii)			572.618.000	572.618.000	-	-	-	-	572.618.000	572.618.000

- (i) Chứng khoán thương mại thể hiện các chứng khoán lô lẻ Công ty mua từ nhà đầu tư.
- (ii) Khoản này phản ánh tiền gửi có kỳ hạn sáu tháng tại Vietcombank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Khoản tiền gửi này hưởng lãi suất năm là 11.5% và đáo hạn vào ngày 8 tháng 11 năm 2012.
- (iii) Công ty TNHH Mirae Asset Realty (Việt Nam) (“Mirae Asset Realty”) là một công ty TNHH được thành lập theo Giấy chứng nhận Đầu tư số 411022000515 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 4 năm 2010. Các hoạt động chính của Mirae Asset Realty là cung cấp dịch vụ quản lý bất động sản. Đầu tư của Công ty chiếm 14,99% trong tổng vốn điều lệ của Mirae Asset Realty. Khoản đầu tư này được phản ánh trong các báo cáo tài chính giữa niên độ này theo nguyên giá. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, Mirae Asset Realty vẫn đang trong quá trình thành lập.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
 Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
 ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

6. Các khoản phải thu khác

	30/6/2012 VND	31/12/2011 VND
Lãi dự thu	4.139.725.000	4.611.722.222
Phải thu khác	154.037.684	464.828.568
	<u>4.293.762.684</u>	<u>5.076.550.790</u>

Bao gồm trong các khoản phải thu khác có các khoản phải thu từ các công ty liên quan sau:

	30/6/2012 VND	31/12/2011 VND
Phải thu từ Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset - công ty mẹ	-	324.449.014
Phí thương mại	52.906.190	9.770.986
Phải thu từ các công ty liên quan khác	<u>52.906.190</u>	<u>334.220.000</u>

Các khoản phải thu phi thương mại từ các công ty liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi suất và có thể thu được khi có nhu cầu.

7. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ

Khoản mục này liên quan đến giao dịch mua 210.230 trái phiếu Chính phủ từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội (“Habubank”) tại ngày 21 tháng 12 năm 2011 với giá mua là 20.000.020.820 VND và cam kết bán lại các trái phiếu này cho Habubank vào ngày 18 tháng 6 năm 2012 với giá bán lại là 21.282.213.936 VND. Các trái phiếu Chính phủ này có mệnh giá 100.000 VND, hưởng lãi suất năm 7,86%, được phát hành vào ngày 23 tháng 10 năm 2007 và đáo hạn vào ngày 23 tháng 10 năm 2012.

Hợp đồng mua bán lại đã được thanh toán vào ngày 18 tháng 6 năm 2012.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Thiết bị văn phòng VND		Phương tiện vận chuyển VND		Tổng VND
	Số dư tại ngày Tăng trong kỳ	Số dư tại ngày 30/6/2012	Số dư tại ngày Tăng trong kỳ	Số dư tại ngày 30/6/2012	
Số dư tại ngày 1/1/2012	7.594.287.698	1.971.878.450	-	-	9.566.166.148
Tăng trong kỳ	1.671.751.727	-	-	-	1.671.751.727
Số dư tại ngày 30/6/2012	9.266.039.425	1.971.878.450	-	-	11.237.917.875
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư tại ngày 1/1/2012	6.447.986.416	1.844.838.580	-	-	8.292.824.996
Khấu hao trong kỳ	485.537.815	127.039.870	-	-	612.577.685
Số dư tại ngày 30/6/2012	6.933.524.231	1.971.878.450	-	-	8.905.402.681
Giá trị còn lại					
Số dư tại ngày 1/1/2012	1.146.301.282	127.039.870	-	-	1.273.341.152
Số dư tại ngày 30/6/2012	2.332.515.194	-	-	-	2.332.515.194

Bao gồm trong nguyên giá tài sản cố định hữu hình tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 có các tài sản có nguyên giá 7.229.141.208 VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (ngày 31 tháng 12 năm 2011: 4.419.717.318 VND).

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính

	Phương tiện vận chuyển VND
Nguyên giá	
Số dư đầu kỳ/Số dư cuối kỳ	2.483.990.909
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư tại ngày 1/1/2012	2.225.241.873
Khấu hao trong kỳ	258.749.036
Số dư tại ngày 30/6/2012	2.483.990.909
Giá trị còn lại	
Số dư tại ngày 1/1/2012	258.749.036
Số dư tại ngày 30/6/2012	-

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
 Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
 ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư tại ngày 1/1/2012	6.583.348.498
Tăng trong kỳ	1.660.008.551
Số dư tại ngày 30/6/2012	8.243.357.049
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư tại ngày 1/1/2012	5.616.593.356
Khấu hao trong kỳ	539.500.803
Số dư tại ngày 30/6/2012	6.156.094.159
Giá trị còn lại	
Số dư tại ngày 1/1/2012	966.755.142
Số dư tại ngày 30/6/2012	2.087.262.890

Bao gồm trong nguyên giá tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 4.678.331.558 VND đã được khấu hao hết tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 (ngày 31 tháng 12 năm 2011: 1.151.543.729 VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Giai đoạn sáu tháng từ 1/1/2012 đến 30/6/2012 VND	Giai đoạn sáu tháng từ 1/1/2011 đến 30/6/2011 VND
Số dư đầu kỳ	2.248.310.525	1.312.498.348
Tăng trong kỳ	224.416.297	1.430.593.794
Phân bổ trong kỳ	(284.322.824)	(185.971.188)
Số dư cuối kỳ	2.188.403.998	2.557.120.954

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

12. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán

	30/6/2012 VND	31/12/2011 VND
Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán	408.599.012	360.165.055

Theo các Quyết định số 27/QĐ-VSD ngày 22 tháng 4 năm 2010 và Quyết định số 102/QĐ-VSD ngày 14 tháng 7 năm 2010 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu VND tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và hàng năm phải đóng thêm 0,01% trên doanh số giao dịch môi giới chứng khoán niêm yết tại các Sở Giao dịch Chứng khoán của năm liền trước với số tiền đóng góp hàng năm vào Quỹ Hỗ trợ Thanh toán không quá 2,5 tỷ VND.

Biến động tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán trong kỳ như sau:

	Giai đoạn sáu tháng từ 1/1/2012 đến 30/6/2012 VND	Giai đoạn sáu tháng từ 1/1/2011 đến 30/6/2011 VND
Số dư đầu kỳ	360.165.055	209.515.659
Tiền nộp bổ sung trong kỳ	15.383.526	121.542.948
Tiền lãi trong kỳ	33.050.431	29.106.448
Số dư cuối kỳ	408.599.012	360.165.055

Lãi suất thực tế đối với tiền nộp vào Quỹ Hỗ trợ Thanh toán là 9,18% cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (ngày 31 tháng 12 năm 2010: 6,06%)

13. Tài sản dài hạn khác

	30/6/2012 VND	31/12/2011 VND
Tiền ký quỹ thuê văn phòng	1.153.160.265	1.153.160.265
Tiền ký quỹ đối với tài sản thuê tài chính (Thuyết minh 14)	259.200.000	259.200.000
	1.412.360.265	1.412.360.265

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

14. Nợ ngắn hạn

	30/6/2012	31/12/2011
	VND	VND
Nợ thuế tài chính	-	400.576.281
Hoàn trả trong vòng 12 tháng	-	(400.576.281)
Hoàn trả sau 12 tháng	-	-

Nợ thuế tài chính thể hiện khoản nợ dài hạn từ Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam (“VILC”) theo hợp đồng thuê tài chính đối với một số phương tiện vận chuyển của Công ty. Thời hạn của hợp đồng thuê là 60 tháng. Lãi suất năm bằng tổng lãi suất cơ bản, có thể được điều chỉnh theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cộng 6,85%. Khoản nợ thuế tài chính này có gốc là VND. Nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng thuê tài chính được đảm bảo bằng khoản tiền ký quỹ tương đương 259.200.000 VND (31 tháng 12 năm 2011: 259.200.000 VND) (Thuyết minh 13).

Nợ thuế tài chính đã được trả đủ vào ngày 22 tháng 6 năm 2012.

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	30/6/2012	31/12/2011
	VND	VND
Thuê thu nhập cá nhân của nhân viên	303.594.405	301.821.927
Thuê thu nhập của các nhà đầu tư	27.633.679	31.867.331
Các loại thuế khác	1.508.820	736.628
	332.736.904	334.425.886

16. Chi phí phải trả

	30/6/2012	31/12/2011
	VND	VND
Tiền thưởng phải trả	492.167.873	1.107.105.000
Phí chuyên môn	93.900.000	111.631.680
Chi phí giao dịch chứng khoán	86.780.218	77.110.714
Chi phí thuế	44.000.000	18.000.000
Chi phí khác	131.927.792	101.546.453
	848.775.883	1.415.393.847

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

17. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

	30/6/2012 VND	31/12/2011 VND
Tiền gửi thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	88.953.586.208	28.174.711.153

Trong kỳ, các khoản tiền gửi này nhận lãi suất năm là 2,4% (2011: 3%).

18. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	30/6/2012 VND	31/12/2011 VND
Bảo hiểm xã hội	21.941.400	16.000
Bảo hiểm y tế	5.031.000	5.031.000
Kinh phí công đoàn	119.863.658	120.423.040
Phải trả cho các thẻ tín dụng	134.467.556	108.508.469
Các khoản phải trả, phải nộp khác	160.042.165	254.235.177
	<u>441.345.779</u>	<u>488.213.686</u>

19. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty như sau:

	30/6/2012 và 31/12/2011 Số cổ phiếu VND	VND
Vốn cổ phần được duyệt	30.000.000	300.000.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	300.000.000.000
Cổ phiếu hiện đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	300.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 đồng. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

Trong kỳ, Công ty không có biến động vốn cổ phần.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2011, cơ cấu cổ đông của công ty như sau:

	Số cổ phiếu	VND	%
Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (HK)	14.700.000	147.000.000.000	49,0%
Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng P/E	13.590.000	135.900.000.000	45,3%
Cổ đông khác	1.710.000	17.100.000.000	5,7%
	30.000.000	300.000.000.000	100,0%

20. Dự trữ bất buộc

Theo Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2007 do Bộ Tài Chính ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động công ty chứng khoán, các công ty chứng khoán phải thực hiện việc trích lập các quỹ sau đây từ lợi nhuận sau thuế trước khi phân phối lợi nhuận:

	Trích lập hàng năm	Số dư tới đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn cổ phần	5% lợi nhuận sau thuế	100% vốn cổ phần
Quỹ dự phòng tài chính	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn cổ phần

Công ty được yêu cầu phải trích lập dự trữ bất buộc hàng năm. Công ty đã không trích lập dự trữ bất buộc cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012 do Công ty kinh doanh lỗ trong kỳ.

21. Doanh thu khác

	Giai đoạn ba tháng từ 1/4/2012 đến 30/6/2012 VND	Giai đoạn ba tháng từ 1/4/2011 đến 30/6/2011 VND	Giai đoạn sáu tháng từ 1/1/2012 đến 30/6/2012 VND	Giai đoạn sáu tháng từ 1/1/2011 đến 30/6/2011 VND
Thu nhập tiền lãi từ tiền gửi tại ngân hàng	7.871.470.141	9.245.361.829	16.011.964.980	17.388.393.176
Thu nhập tiền lãi từ hợp đồng mua bán lại	641.096.557	-	1.282.193.116	-
	8.512.566.698	9.245.361.829	17.294.158.096	17.388.393.176

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirrae Asset (Việt Nam)
Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

22. Chi phí hoạt động kinh doanh

	Giai đoạn ba tháng từ 1/4/2012 đến 30/6/2012 VND	Giai đoạn ba tháng từ 1/4/2011 đến 30/6/2011 VND	Giai đoạn sáu tháng từ 1/1/2012 đến 30/6/2012 VND	Giai đoạn sáu tháng từ 1/1/2011 đến 30/6/2011 VND
Chi phí môi giới chứng khoán	822.467.512	253.671.679	1.254.372.377	589.315.528
Chi phí nhân viên trực tiếp	3.394.107.131	4.827.513.543	6.718.856.740	7.696.297.236
Chi phí thuê văn phòng	815.567.619	703.791.632	1.637.433.034	1.574.699.585
Khấu hao và phân bổ tài sản cố định	527.856.475	814.187.782	985.645.728	1.625.081.116
Công cụ và dụng cụ	179.189.206	118.042.963	306.616.985	221.176.462
Chi phí bảo trì văn phòng	83.938.920	103.553.574	181.991.672	149.003.788
Chi phí máy tính, điện và thông tin liên lạc	277.936.815	633.793.099	568.477.981	912.222.927
Chi phí công tác	370.308.963	397.736.052	740.117.179	754.680.989
Thuế và lệ phí	254.808.401	190.104.630	455.730.532	425.122.160
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn	42.157.537	-	42.157.537	-
Chi phí khác	819.349.925	332.601.772	1.473.105.801	1.055.290.091
	7.587.688.504	8.374.996.726	14.364.505.566	15.002.889.882

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
 Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
 ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

23. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Giai đoạn ba tháng từ 1/4/2012 đến 30/6/2012 VND	Giai đoạn ba tháng từ 1/4/2011 đến 30/6/2011 VND	Giai đoạn sáu tháng từ 1/1/2012 đến 30/6/2012 VND	Giai đoạn sáu tháng từ 1/1/2011 đến 30/6/2011 VND
Chi phí nhân viên	2.632.284.864	5.105.468.979	5.077.433.193	7.045.251.828
Chi phí thuê văn phòng	427.235.386	212.860.933	856.326.537	667.556.908
Khấu hao và phân bổ tài sản cố định	158.697.178	334.226.813	425.181.796	667.437.773
Công cụ và dụng cụ	86.623.230	68.146.743	122.653.219	95.286.807
Chi phí bảo trì văn phòng	71.934.143	53.500.775	147.838.148	61.682.593
Chi phí máy tính, điện và thông tin liên lạc	208.681.378	71.252.173	435.257.152	288.375.628
Chi phí công tác	309.543.986	301.411.724	744.956.296	576.751.576
Thuê và lệ phí	146.485.356	139.978.348	288.464.278	244.955.921
Chi phí lãi vay	16.137.382	44.959.677	32.274.763	84.202.977
Chi phí tư vấn	311.693.038	128.613.676	797.619.813	258.720.364
Chi phí khác	519.372.780	309.984.002	695.730.339	456.609.836
	4.888.688.721	6.770.403.843	9.623.735.534	10.446.832.211

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

24. Thuế thu nhập

(a) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Giai đoạn ba tháng từ 1/4/2012 đến 30/6/2012 VND	Giai đoạn ba tháng từ 1/4/2011 đến 30/6/2011 VND	Giai đoạn sáu tháng từ 1/1/2012 đến 30/6/2012 VND	Giai đoạn sáu tháng từ 1/1/2011 đến 30/6/2011 VND
Lỗ trước thuế	2.109.290.167	5.634.860.833	3.840.818.448	6.733.384.657
Thuế theo thuế suất của Công ty	(527.322.542)	(1.408.715.208)	(960.204.612)	(1.683.346.164)
Chi phí không được khấu trừ thuế	44.093.691	39.535.327	73.811.348	89.988.536
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận	(483.228.851)	(1.369.179.881)	(886.393.264)	(1.593.357.628)
	483.228.851	1.369.179.881	886.393.264	1.593.357.628
	-	-	-	-

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với lỗ tính thuế không được ghi nhận vì không chắc chắn sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế tương lai để Công ty có thể sử dụng các lợi ích thuế của các khoản lỗ này.

(b) Thuế suất áp dụng

Thuế suất thuế thu nhập của Công ty là 25%. Việc tính thuế thu nhập còn phụ thuộc vào sự kiểm tra và chấp thuận của cơ quan quản lý thuế.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

(c) **Lỗ tính thuế**

Lỗ tính thuế hết hiệu lực vào các năm sau:

Năm hết hiệu lực	Tình hình quyết toán	Số lỗ được khấu trừ VNĐ
2013	Chưa quyết toán	250.729.994
2015	Chưa quyết toán	17.034.876.399
2016	Chưa quyết toán	8.507.108.089
2017	Chưa quyết toán	3.545.573.057

29.338.287.539

25. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài số dư với các bên liên quan được trình bày trong các thuyết minh khác của báo cáo tài chính giữa niên độ này, Công ty không có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan nào khác trong kỳ.

26. Quản lý rủi ro tài chính

Phân thuyết minh này trình bày chi tiết về mức độ rủi ro tài chính của Công ty và các phương pháp được Công ty sử dụng để quản lý các rủi ro này. Rủi ro tài chính quan trọng nhất mà Công ty gặp phải là rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường.

(a) **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro tổn thất tài chính của Công ty nếu khách hàng hoặc đối tác của một công cụ tài chính không thực hiện đúng các nghĩa vụ ghi trên hợp đồng. Để quản lý mức độ rủi ro tín dụng, Công ty ưu tiên giao dịch với các đối tác có mức tín nhiệm tín dụng tốt.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, rủi ro tín dụng của Công ty chủ yếu phát sinh từ các khoản tiền gửi ngân hàng, tiền kỳ quỹ đi thuế và đầu tư vào trái phiếu.

(b) **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ gắn liền với các khoản nợ phải trả tài chính mà các khoản nợ này sẽ được thanh toán bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác. Phương pháp quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty là đảm bảo đến mức cao nhất có thể Công ty luôn có đủ thanh khoản để thanh toán các khoản nợ tài chính khi đến hạn trong cả điều kiện bình thường và điều kiện khó khăn.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, thời gian đáo hạn dựa theo hợp đồng của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh như sau:

	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền không chiết khấu VND	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND
Nợ ngắn hạn	-	-	-	-	-
Người mua trả tiền trước	104.450.000	104.450.000	104.450.000	-	-
Chi phí phải trả	848.775.883	848.775.883	848.775.883	-	-
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	88.953.586.208	88.953.586.208	88.953.586.208	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	441.345.779	441.345.779	441.345.779	-	-
	90.348.157.870	90.348.157.870	90.348.157.870	-	-

(c) Rủi ro thị trường

Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi tỷ giá hối đoái.

Rủi ro tiền tệ của Công ty chủ yếu phát sinh từ tiền và các khoản tương đương tiền có gốc bằng USD. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, tiền và các khoản tương đương tiền của Công ty có gốc bằng USD tương đương 3.616.574 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2011: 20.224.684.071 VND).

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, rủi ro lãi suất của Công ty do sự thay đổi của lãi suất thị trường là rất nhỏ vì tài sản hường lãi và nợ phải trả chịu lãi có thời hạn là ngắn hạn.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

Rủi ro về giá chứng khoán vốn

Rủi ro về giá chứng khoán vốn là rủi ro mà giá trị thị trường của chứng khoán vốn giảm do việc thay đổi giá trị của các chứng khoán riêng lẻ. Rủi ro về giá chứng khoán vốn phát sinh từ chứng khoán thương mại và các khoản đầu tư dài hạn khác của Công ty.

Trại ngày 30 tháng 6 năm 2012, rủi ro về giá chứng khoán vốn của Công ty là rất nhỏ vì các khoản nắm giữ chứng khoán thương mại và đầu tư dài hạn khác là không đáng kể.

27. Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính của Công ty:

	30/6/2012		Giá trị hợp lý
	Giá trị ghi sổ	VNĐ	VNĐ
Tài sản tài chính			
Tiền và các khoản tương đương tiền	245.155.933.989	245.155.933.989	
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	100.225.011.613	100.216.055.191	
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>	<i>123.759.550</i>	<i>114.803.128</i>	
<i>Trái phiếu</i>	<i>101.252.063</i>	<i>101.252.063</i>	
<i>Tiền gửi có kỳ hạn</i>	<i>100.000.000.000</i>	<i>100.000.000.000</i>	
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	572.618.000	572.618.000	
Tài sản tài chính khác	4.912.065.960	4.912.065.960	
	350.865.629.562	350.856.673.140	
Nợ phải trả tài chính			
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	88.953.586.208	88.953.586.208	
Nợ phải trả tài chính khác	1.394.571.662	1.394.571.662	
	90.348.157.870	90.348.157.870	

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau trong việc ước tính giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của các chứng khoán niêm yết được tính dựa trên giá thị trường của chứng khoán đó tại ngày báo cáo bằng cách tham khảo giá đóng cửa tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và giá bình quân tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày báo cáo.
- Giá trị hợp lý của chứng khoán chưa niêm yết là giá giao dịch bình quân tại ngày báo cáo được cung cấp bởi các công ty chứng khoán. Nếu giá giao dịch không thể thu thập được, giá trị hợp lý của chứng khoán chưa niêm yết được xác định bởi Ban giám đốc bằng cách sử dụng các phương pháp định giá thích hợp.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu xấp xỉ giá trị ghi sổ của các khoản phải thu.
- Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính khác xấp xỉ giá trị ghi sổ do các công cụ tài chính này có kỳ hạn ngắn.

28. Cam kết thuế

Các khoản tiền thuế tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuế hoạt động không được hủy ngang như sau:

	30/6/2012	31/12/2011
	VND	VND
Trong vòng một năm	5.099.694.144	5.045.822.522
Từ hai đến năm năm	13.222.989.048	15.453.032.594
	<hr/>	<hr/>
	18.322.683.192	20.498.855.116

Các khoản thanh toán tiền thuế hoạt động thể hiện tiền thuế văn phòng phải trả của Công ty ở Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội với khoản thanh toán hàng tháng trung bình là 19.955 USD. Các hợp đồng thuế này được ký với thời hạn từ 4 đến 5 năm. Tiền thuế được cố định trong suốt thời gian thuế.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)

29. Yếu tố thời vụ hay chu kỳ

Các hoạt động của Công ty không chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố thời vụ hay chu kỳ ngoại trừ những khoản mục sau:

(a) Thuế

Theo luật thuế hiện hành, thuế thu nhập doanh nghiệp được tính và quyết toán vào thời điểm cuối năm.

(b) Dự trữ bất buộc

Công ty được yêu cầu trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn cổ phần và quỹ dự phòng tài chính hàng năm. Công ty đã không trích lập các dự trữ bất buộc này cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012.

Người lập:



Bà Nguyễn Phạm Quỳnh Phương
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ông Võ Văn Dũng Ki
Giám đốc Điều hành

Ngày 27 tháng 7 năm 2012

